

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Dịp C, sinh năm: 1994 tại Đồng Nai; đăng ký thường trú: Ấp 3, xã V, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dịp H, sinh năm: 1965 và bà Bé M, sinh năm: 1962; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn L, sinh năm: 1949; đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần T, sinh năm: 1954; đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (là vợ của bị hại);

2. Ông Nguyễn Duy Linh, sinh năm: 1978; đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại);

3. Bà Nguyễn N, sinh năm: 1984; đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại);

Người đại diện hợp pháp của bà Trần T, bà Nguyễn N: Ông Nguyễn L, sinh năm: 1978; đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/10/2019) – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chênh S, sinh năm: 1965; đăng ký thường trú: Ấp 4, xã V, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Chênh S: Ông Chênh P, sinh năm 1995; đăng ký thường trú: Ấp 4, xã V, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 16/11/2019) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2013, Dịp C được Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép lái xe hạng A1.

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/10/2019, C đến phòng trọ của bạn ở khu vực vòng xoay Đ để uống bia. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, C ra về. C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4-732.53 trên đường V theo hướng từ vòng xoay Đ về vòng xoay D - chợ C. Khi đến khu vực chợ C, xe mô tô do C điều khiển đã va chạm với ông Nguyễn L đang đi bộ băng qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng C lưu thông. Tai nạn xảy ra làm ông L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, đến ngày 20/10/2019, ông L tử vong.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ 00 phút ngày 19/10/2019 xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường V, thuộc khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, đoạn đường chia làm 02 phần đường với dải phân cách đứt quãng.

- Lấy lề đường bên phải theo hướng xe lưu thông từ Đ đến vòng xoay D làm lề chuẩn.

- Lấy trụ biển báo giao thông trong lề chuẩn làm điểm mốc.

- Xe mô tô 60B4-732.53: Sau khi xảy ra tai nạn xe dừng đứng tại hiện trường, đầu xe mô tô hướng về vòng xoay D; trục bánh trước cách lề phải là 1,8m, cách điểm mốc 4,1m; trục bánh sau cách lề chuẩn 2,6m, cách vết máu 3,1m.

- Vết máu tại hiện trường nằm ở trên dải phân cách đứt quãng, cách lề chuẩn 5,1m.

Theo Biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn L, lúc 14 giờ 00 phút ngày 20/10/2019 tại Nhà xác Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, xác định:

Khám bên ngoài:

- Đầu, mặt, cổ: Sây sát rách da, u tụ máu vùng cằm đỉnh phải, kích thước 11x9 cm, trong đó tâm sây sát, rách da kích thước 6x4cm đã khâu 5 mũi chỉ; miệng, mũi chảy máu khi thay đổi tư thế;

- Thân: Bầm tụ máu hông, thắt lưng trái kích thước 6x5cm;

- Tứ chi: Tay phải: không dập gãy; tay trái: sây sát da, bầm tụ máu khuỷu tay, kích thước 3x2cm; chân trái, chân phải: không dập gãy;

- Sinh dục, hậu môn: không tổn thương do tác động ngoại lực.

Mổ tử thi: Đầu: Tụ máu dưới da và trong cơ thái dương, cằm đỉnh phải, kích thước 25x15cm; vỡ xương hộp sọ thái dương cằm phải, kích thước 15x10cm, hở 0,2cm, lún 0,3cm, vỡ có nhiều mảnh xương; tụ máu ngoài màng cứng vùng cằm thái dương phải; tụ máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não, tiểu não, nặng bên trái; xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não, tiểu não; dập não vùng trán hai bên, kích thước 15x10 cm, nặng bên trái xuất huyết trong cầu não; vỡ mặt trong xương hộp sọ vùng cằm, thái dương, đỉnh phải.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 857/GDPY ngày 22/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn L do chấn thương sọ não.

Theo Biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 60B4-732.53 lúc 23 giờ 00 phút ngày 19/10/2019 tại hiện trường xác định: Bụng cánh búng bên trái; có mở đèn chiếu sáng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4-732.53

Theo Biên bản kiểm tra nồng độ cồn số 00524 lúc 22 giờ 47 phút ngày 19/10/2019, xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Dịp C là 0,536 mg/l.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Dịp C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Dịp C đã bồi thường 50.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn L là ông Nguyễn N (con của ông L). Ông N đã làm đơn xin bãi nại cho Dịp C.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4-732.53 thuộc sở hữu của ông Chềnh S. Năm 2019, ông S cho Chềnh P mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 19/10/2019, P cho C mượn xe để đi chơi. Ngày 08/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng số 60, giao trả xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu, ông Chềnh S không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSBC ngày 09/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dịp C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:
 - + Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSBC ngày 09/3/2020 đối với bị Dịp Sáng Cẩm về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;
 - + Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
 - + Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.
- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dịp C: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Dịp C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, C điều khiển xe mô tô biển số 60B4-732.53 lưu thông theo hướng từ vòng xoay Đ đến vòng xoay D chợ C. Khi đến khu vực chợ C, C điều khiển xe 60B4-732.53 va chạm người đi bộ là ông Nguyễn L. Tai nạn xảy ra làm ông Liên bị thương, đến ngày 20/10/2019 thì tử vong. Theo kết luận giám định pháp y, nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn L là do chấn thương sọ não. Theo biên bản kiểm tra nồng độ cồn vào lúc 22 giờ 47 phút ngày 19/10/2019 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của C là 0,356mg/l. Vào thời điểm xảy ra tai nạn, C có giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

Bị cáo Dịp C điều khiển xe mô tô khi có sử dụng bia rượu, nồng độ cồn đo được trong hơi thở là 0,536mg/l, thiếu quan sát, không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ băng qua đường dẫn tới tai nạn giao thông là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định gây tai nạn giao thông làm cho bị hại Nguyễn L tử vong do bị cáo Dịp C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSBC ngày 09/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông mà còn xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông khi sử dụng rượu, bia là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn L đã chết. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn N và bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường. Ông Nguyễn N không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C giao trả xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4-732.53 cho chủ sở hữu là ông Chênh S

là phù hợp. Ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dịp C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dịp C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Dịp C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân